HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:34 /2022/NQ-HĐND	*An Giang, ngày12 tháng 12 năm 2022*

NGHỊ QUYẾT
Quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 11

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Xét Tờ trình số 724/TTr-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2025

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác có cùng nội dung, nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2025.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động lồng ghép trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác có cùng nội dung, nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 2. Nguyên tắc lồng ghép các nguồn vốn

Thực hiện theo các nguyên tắc lồng ghép quy định tại khoản 1 Điều 10 của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 3. Nội dung lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và từ các chương trình, dự án khác

1. Lồng ghép nguồn vốn thực hiện các dự án đầu tư

a) Các dự án đầu tư xây dựng đáp ứng đủ các điều kiện về mục tiêu, quy mô, đối tượng, địa bàn đầu tư từ 02 nguồn vốn trở lên thì thực hiện lồng ghép các nguồn vốn để đầu tư. Trong đó, việc lồng ghép nguồn vốn để đầu tư các loại dự án đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội (gồm: Công trình giao thông, cầu, hạ tầng điện phục vụ dân sinh, sản xuất; công trình giáo dục đạt chuẩn quốc gia; công trình y tế đạt chuẩn quốc gia; công trình phục vụ nước sinh hoạt cho người dân; công trình thủy lợi phục vụ sản xuất; công trình phục vụ nhu cầu về hoạt động văn hóa thể thao; các công trình khác) được thực hiện theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Dự án đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội trong phạm vi huyện.

- Dự án đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội liên xã.

- Dự án đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội trong phạm vi xã, ấp.

b) Tỷ lệ đóng góp vốn từng chương trình, dự án được lồng ghép

Khi lập danh mục và phê duyệt đầu tư các dự án thực hiện lồng ghép các nguồn vốn theo quy định tại điểm a khoản này; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã xác định rõ tỷ lệ đóng góp của từng nguồn vốn vào dự án, căn cứ vào khả năng cân đối của các nguồn vốn tham gia lồng ghép theo đúng nội dung, phạm vi, mục tiêu của từng chương trình, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương.

2. Lồng ghép nguồn vốn thực hiện các nội dung, hoạt động

a) Lồng ghép nguồn vốn thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia: Tập trung ưu tiên lồng ghép các nguồn vốn hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị; hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng; hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP; hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ gắn với

lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo quy định tại Điều 21, Điều 22, Điều 23 của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ và theo các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Lồng ghép nguồn vốn thực hiện hoạt động đào tạo nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, đào tạo nghề; tập huấn nâng cao năng lực quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia các cấp; thông tin, tuyên truyền về các chương trình mục tiêu quốc gia.

c) Lồng ghép nguồn vốn thực hiện hoạt động kiểm tra, đánh giá, hội nghị triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia các cấp.

d) Định mức chi cho các nội dung, hoạt động được quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản này thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành đối với từng nội dung, hoạt động cụ thể. Đồng thời, các nội dung, hoạt động thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia có cùng mục tiêu và được thực hiện trên cùng một địa bàn, cho cùng một đối tượng thì phải thực hiện đồng bộ về mặt thời gian, địa điểm.

Điều 4. Các nguồn vốn thực hiện lồng ghép

Tùy theo đối tượng của từng chương trình mục tiêu quốc gia, từng huyện, từng xã rà soát các nguồn vốn có thể khai thác, huy động để lồng ghép thực hiện hoàn thành các mục tiêu của các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn. Các chương trình, dự án khi đầu tư ở địa bàn các huyện, xã trong tỉnh cần phải bám sát các mục tiêu và chỉ tiêu được giao để thực hiện đầu tư có hiệu quả, có tính khả thi cao. Gồm có các nguồn vốn cụ thể như sau:

1. Nguồn vốn ngân sách

a) Nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (bao gồm vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp).

b) Nguồn vốn ngân sách địa phương: ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện và ngân sách xã (bao gồm vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp).

c) Vốn vay từ các tổ chức tín dụng (bao gồm: Tín dụng ưu đãi, tín dụng thương mại).

d) Nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn viện trợ phi Chính phủ (NGO).

2. Nguồn vốn huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và cộng đồng

a) Vốn huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thông qua các chính sách thu hút đầu tư.

b) Đóng góp (bằng tiền hoặc hiện vật) của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.

c) Đóng góp tự nguyện (bằng tiền, hiện vật, hiến đất hoặc ngày công lao động) của cộng đồng dân cư tham gia thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

d) Huy động các nguồn vốn hợp pháp khác.

Điều 5. Lập kế hoạch lồng ghép

1. Kế hoạch lồng ghép được xây dựng cho giai đoạn 05 năm và kế hoạch hằng năm. Kế hoạch lồng ghép hằng năm là một nội dung thành phần trong kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia hằng năm.

2. Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung, danh mục dự án, mức vốn dự kiến theo từng chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện trên địa bàn huyện, xã 05 năm và hằng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện, sở, ban, ngành tỉnh tổ chức rà soát nội dung của từng dự án thuộc phạm vi quản lý có cùng mục tiêu, nội dung để xác định việc lồng ghép và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Nội dung chủ yếu của kế hoạch lồng ghép gồm

a) Nội dung, hoạt động, danh mục dự án đề xuất thực hiện lồng ghép.

b) Hạn mức vốn từ ngân sách nhà nước của các chương trình mục tiêu quốc gia hỗ trợ thực hiện dự án, hạn mức và khả năng huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện lồng ghép.

c) Dự kiến phân chia khối lượng công việc do từng nguồn vốn thực hiện.

d) Giải pháp huy động, lồng ghép, tổ chức thực hiện.

4. Căn cứ kế hoạch lồng ghép được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại khoản 2 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp huyện, sở, ban, ngành tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Công tác điều chỉnh, bổ sung kế hoạch được thực hiện theo quy định tại Điều này.

6. Việc lập kế hoạch 05 năm và kế hoạch năm 2022 được lập sau khi kế hoạch 05 năm và kế hoạch năm 2022 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia được thông qua. Việc lập kế hoạch từ năm 2023 trở đi, được thực hiện lồng ghép với lập kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia hằng năm.

Điều 6. Giao kế hoạch và dự toán ngân sách

1. Việc giao kế hoạch và dự toán ngân sách nguồn ngân sách nhà nước hằng năm được thực hiện cùng thời điểm giao kế hoạch và dự toán ngân sách các chương trình mục tiêu quốc gia hằng năm.

2. Đối với các nguồn vốn ngoài ngân sách, khuyến khích được huy động cùng thời điểm giao kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước, hoặc theo tiến độ thực hiện dự án. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân hỗ trợ các khoản đóng góp theo hình thức hòa nhập ngân sách để cùng tổ chức thực hiện một, hoặc một số nhiệm vụ cụ thể.

Điều 7. Sử dụng, thanh toán và quyết toán các nguồn vốn lồng ghép

Việc sử dụng, thanh toán và quyết toán các nguồn vốn lồng ghép thực hiện theo quy định của các chương trình mục tiêu quốc gia và các quy định của pháp

luật hiện hành.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Trường hợp văn bản dẫn chiếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Điều 9. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang Khóa X Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 22 tháng 12 năm 2022.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và PTNT, Lao động TB&XH;
- Ủy ban Dân tộc;
- Vụ Công tác Quốc hội, Địa phương và Đoàn thể - VPCP;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực IX;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế các bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và PTNT, Lao động TB&XH;
- Website Chính phủ;
- Bí thư Tỉnh ủy;
- Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cơ quan thường trú TTXVN tại AG, Báo Nhân dân tại AG, Truyền hình Quốc hội tại tỉnh An Giang;
- Báo An Giang, Đài Phát thanh - Truyền hình An Giang;
- Website tỉnh, Trung tâm Công báo - Tin học;
- Cổng thông tin điện tử Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng CTHĐND-Huy

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Lê Văn Nưng